

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2017/HNGĐ-PT
Ngày: 10-8-2017
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Hồ Điệp

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

Ông Hoàng Ngọc Thụ

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hưng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng: Bà Đào Thị Huệ - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2017/TLPT- HNGĐ ngày 03/7/2017 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 20/2017/HNGĐ-ST ngày 26/5/2017 của Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1219/2017/QĐPT-HNGĐ ngày 27/7/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, cư trú tại thôn TK, xã AT, huyện TK, tỉnh Hải Dương; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Trịnh Vương T1, cư trú tại thôn XB, xã DT, huyện V, thành phố Hải Phòng; có mặt.

3. Người kháng cáo: Anh Trịnh Vương T1 là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/02/2017 và lời khai của nguyên đơn chị Phạm Thị T trình bày:

Chị và anh Trịnh Vương T1 kết hôn với nhau từ ngày 03/11/2014 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Dũng Tiến, Vĩnh Bảo, Hải Phòng. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận được thời gian ngắn phát sinh mâu

thuần. Nguyên nhân do anh T1 nghiện rượu, không quan tâm đến gia đình dẫn đến vợ chồng đối xử với nhau lạnh nhạt. Do mâu thuẫn vợ chồng, chị đã bỏ về gia đình ở xã An Thanh, huyện Tứ Kỳ, Hải Dương từ tháng 8/2016 đến nay. Vợ chồng sống ly thân mỗi người ở một nơi, không quan tâm nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Trịnh Vương T1.

Về con chung: Chị và anh Trịnh Vương T1 có 01 con chung là Trịnh Thị N, sinh ngày 18/5/2015 hiện nay đang ở với anh T1. Khi ly hôn, chị yêu cầu Tòa án giao con chung cho chị nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con, chị tự giải quyết với anh Trịnh Vương T1.

Về tài sản: Chị và anh Trịnh Vương T1 không có tài sản chung.

Bị đơn anh Trịnh Vương T1 trình bày:

Anh xác nhận lời trình bày về điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, về con chung, tài sản chung như chị T trình bày là đúng.

Anh T1 đồng ý ly hôn, nhưng khi ly hôn anh yêu cầu Tòa án giao con chung cho anh được tiếp tục nuôi dưỡng và yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Bản án sơ thẩm số 20/2017/HNGĐ-ST ngày 26/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã quyết định:

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Trịnh Vương T1.

2. Về nuôi con chung:

Giao con chung Trịnh Thị N, sinh ngày 18/5/2015 cho chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Thời hạn nuôi con tính từ tháng 5/2017 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị T xin tự giải quyết với anh T1.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Chị T và anh T1 xác nhận không có tài sản chung nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 31/5/2017, anh T1 kháng cáo không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm về việc giao con chung cho chị T nuôi dưỡng. Yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết cho anh được nuôi con chung. Tiền cấp dưỡng nuôi con tự giải quyết.

Tại phiên toà phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị

đơn giữ nguyên kháng cáo; các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, chị T đồng ý giao con chung cho anh T1 trực tiếp nuôi và tiền cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về yêu cầu kháng cáo của anh Trịnh Vương T1:

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị T và anh T1 thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con, chị T đồng ý giao con chung Trịnh Thị N, sinh ngày 18/5/2015 cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng và thỏa thuận của họ là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Do vậy, cần sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc nuôi con.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị được giữ nguyên.

[3] Án phí phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm bị sửa nên anh T1 không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 29 của Nghị định số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Sửa bản án sơ thẩm số 20/2017/HNGĐ-ST ngày 26/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo:

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Trịnh Vương T1.

- Về con chung: Giao con chung Trịnh Thị N, sinh ngày 18/5/2015 cho anh Trịnh Vương T1 trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tiền cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2] Án phí sơ thẩm: Chị Phạm Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị T đã nộp tạm ứng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005284 ngày 01/3/2017. Chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án phí phúc thẩm: Anh Trịnh Vương T1 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005403 ngày 05/6/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vĩnh Bảo cho anh Trịnh Vương T.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

[3] Bản án Hôn nhân gia đình phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân TP Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THA huyện Vĩnh Bảo;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồ Điệp